# Bài thực hành số 4

# Lớp: 139365 – Học phần: Thực hành Kiến Trúc Máy Tính

Họ và tên: Đinh Thị Hồng Phúc MSSV: 20215118

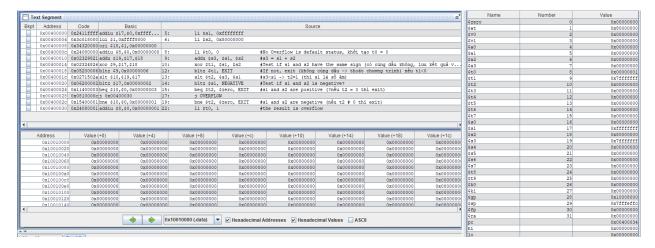
#### Bài 1.

```
1 #Assignment 1
 2 #kiểm tra tràn số trong phép cộng s1 + s2
 3 .text
            li $sl, Oxffffffff
              li $s2, 0x80000000
 7
              li $t0, 0 #No Overflow is default status, khỏi tạo t0 = 0
addu $s3, $s1, $s2 #s3 = s1 + s2
xor $t1, $s1, $s2 #Test if s1 and s2 have the same sign (có cùng dấu không, lưu kết quả vào t1)
              li $t0, 0
 8
               xor $t1, $s1, $s2
10
11
            bltz $t1, EXIT #If not, exit (không cùng dấu \rightarrow thoát chương trình) nếu t1<0 slt $t2, $s3, $s1 #s3<s1 \rightarrow t2=1 (thì s1 là số âm) bltz $s1, NEGATIVE #Test if s1 and s2 is negative? beq $t2, $zero, EXIT #s1 and s2 are positive (?nếu t2 = 0 thì exit)
12
13
14
15
16
17
                         #if s3 > s1 then the result is not overflow
18 NEGATIVE:
19 bne $t2, $zero, EXIT #s1 and s2 are negative (n\u00e9u t2 # 0 thi exit)
20
                        #if s3 < s1 then the result is not overflow
21 OVERFLOW:
22 li $t0, l
                                               #the result is overflow
23 EXIT:
```

## Thực hiện gỗ chương trình vào công cụ MARS

- Thực hiện dòng lệnh 5 và 6: Các thanh ghi \$s1 và \$s2 được gán với các giá tri lần lươt là 0xffffffff và 0x80000000
- Thực hiện dòng lệnh số 8: Thanh ghi \$t0 được gán giá trị 0 (tương ứng là không bị tràn số)
- Thực hiện dòng lệnh số 9: Dòng lệnh thực hiện ghi giá trị của: s3 = s1 + s2
- Thực hiện dòng lệnh số 10: Dòng lệnh thực hiện: s1\s2, lưu giá trị và t1, kiểm tra s1 có cùng dấu với s2 không
- Thực hiện dòng lệnh số 12: Nếu t1< 0 thì 2 số không cùng dấu, thoát chương trình (EXIT)
- Thực hiện dòng lệnh số 13, 15: So sánh s3 có nhỏ hơn s1 hay không (tổng nhỏ hơn số hạng đối với số dương)
- Thực hiện dòng lệnh số 14: Kiểm tra s1, s2 có là số âm hay không, nếu là số âm thì tổng nhỏ hơn số hạng thì EXIT không thì OVERFLOW
- Thực hiện dòng lệnh số 17: chuyển đến phần OVERFLOW

- Thực hiện dòng lệnh số 19: Nếu t $2 \neq 0$  thì EXIT
- Thực hiện dòng lệnh số 22: gán t0 = 1 (tràn số)

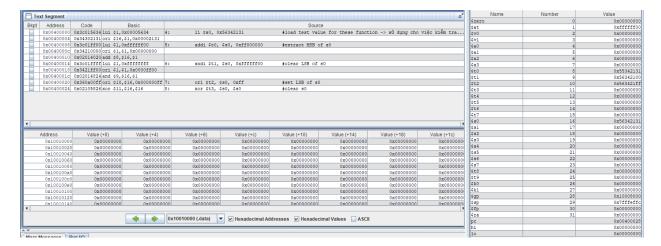


Thực hiện chạy chương trình với MARS

#### Bài 2.

# Thực hiện gỗ chương trình vào công cu MARS

- Dòng 4: Thanh ghi s0 được gán giá trị 0x56342131
- Dòng 5: Lấy giá trị MSB của s0 bằng phép and với 0xff000000. Khi đó t0 = 0x55342131
- Dòng 6: Xóa giá trị LSB của s0 bằng phép and với 0xffffff00. Khi đó t1 = 0x56342100
- Dòng 7: Set LSB của s0 bằng phép or với 0xff. Khi đó t2 = 0x563421ff
- Dòng 8: Xóa giá trị s0 bằng cách xor s0 với chính nó. Khi đó t3 = 0x00000000



Thực hiện chạy chương trình với MARS

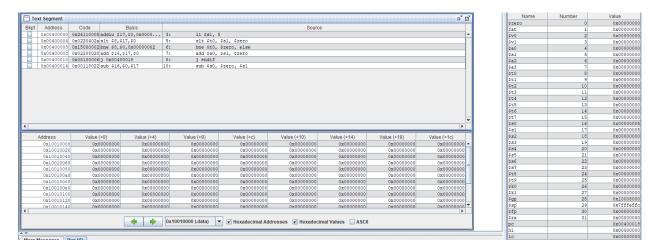
### Bài 3.

a. abs

```
#Assignment 3a
2
   .text
3
            li $s1, 5
    start:
            slt $t0, $sl, $zero
            bne $t0, $zero, else
6
            add $s0, $s1, $zero
7
            j endif
8
9
    else:
            sub $s0, $zero, $s1
10
    endif:
```

Thực hiện gỗ chương trình vào công cụ MARS

- Dòng 3: Thanh ghi s1 được gán với giá trị 5
- Dòng 5: So sánh s1 với 0, gán kết quả vào t0 (kiểm tra s1 là số âm hay dương)
- Dòng 6: Nếu t $0 \neq 0$  thì chuyển đến else
- Dòng 7: Thực hiện s0 = s1
- Dòng 8: Thực hiện chuyển đến endif
- Dòng 10: Thực hiện s0 = 0 s1

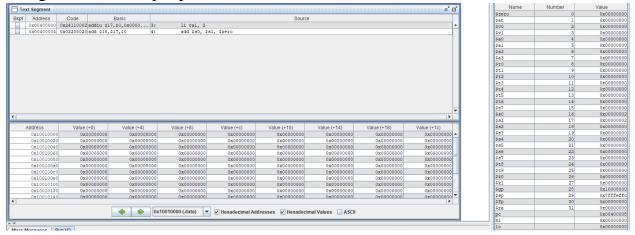


Thực hiện chạy chương trình với MARS

#### b. move

Thực hiện gỗ chương trình vào công cụ MARS

- Dòng 3: Thanh ghi s1 được gán giá trị 2
- Dòng 4: Thực hiện phép toán s0 = s1



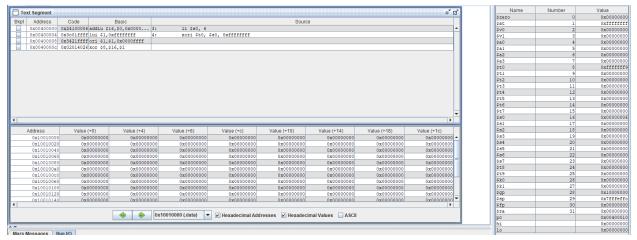
Thực hiện chay chương trình với MARS

#### c. not

Thực hiện gỗ chương trình vào công cụ MARS

- Dòng 3: Thanh ghi s0 được gán giá trị 6

Dòng 4: Thực hiện đảo dấu s0 bằng phép xor với 0xffffffff. Khi đó t0 = 0xffffffff9

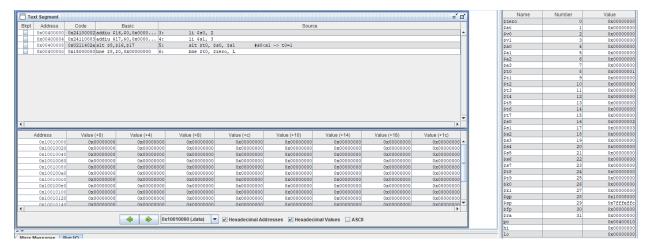


Thực hiện chạy chương trình với MARS

#### d. ble

### Thực hiện gỗ chương trình vào công cụ MARS

- Dòng 3, 4: Thanh ghi s0, s1 được gán giá trị lần lượt là 2 và 3
- Dòng 5: So sánh s0 có nhỏ hơn s1 hay không cho kết quả vào t0
- Dòng 6: Nếu t $0 \neq 0$  (s $0 \le s1$ ) thì chuyển sang L



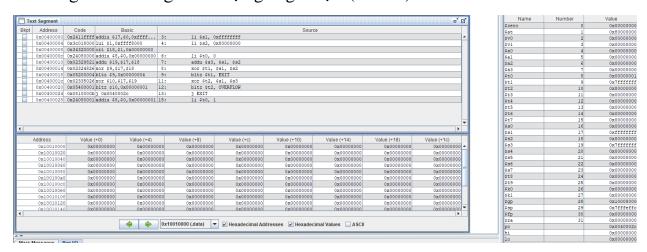
Thực hiện chạy chương trình với MARS

#### Bài 4.

```
#Assignment 4
2
    .text
            li $sl, Oxffffffff
3
            li $s2, 0x80000000
 4
            li $t0, 0
 6
7
            addu $s3, $s1, $s2
            xor $t1, $s1, $s2
8
            bltz $t1, EXIT
9
10
            xor $t2, $s1, $s3
11
            bltz $t2, OVERFLOW
12
            j EXIT
13
    OVERFLOW:
14
15
            li $t0, 1
    EXIT:
```

Thực hiện gỗ chương trình vào công cụ MARS

- Dòng 3, 4: Thanh ghi s1, s2 được gán giá trị lần lượt là 0xffffffff và 0x8000000
- Dòng 6: Thanh ghi t0 được gán giá trị 0 (không tràn số)
- Dòng 7: Thực hiện phép toán s3 = s1 + s2
- Dòng 8: Thực hiện phép toán s1^s2 gán kết quả vào t1
- Dòng 9: Nếu t1<0 (s1, s2 trái dấu) thì EXIT (không tràn số)
- Dòng 11: Thực hiện phép toán s1^s3 gán kết quả vào t2
- Dòng 12: Nếu t2<0 (s1, s3 trái dấu) thì OVERFLOW
- Dòng 13: chuyển đến phần EXIT
- Dòng 15: Thanh ghi t0 được gán giá trị 1 (tràn số)



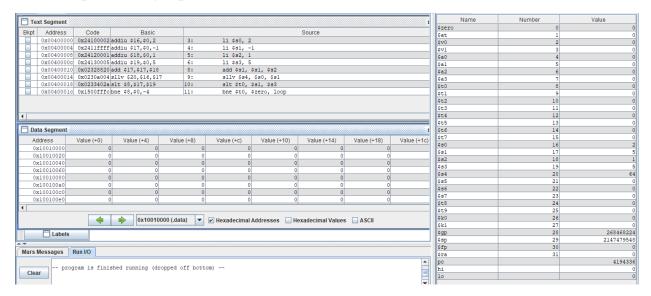
Thực hiện chạy chương trình với MARS

#### Bài 5.

```
#Assignment 5
 2
    .text
             li $s0, 2
 3
 4
             li $s1, -1
             li $s2, 1
 5
             li $s3, 5
 6
    loop:
 8
             add $s1, $s1, $s2
             sllv $s4, $s0, $s1
 9
             slt $t0, $s1, $s3
10
             bne $t0, $zero, loop
11
```

Thực hiện gỗ chương trình vào công cụ MARS

- Dòng 3, 4, 5, 6: Thanh ghi s0, s1, s2, s3 được gán giá trị lần lượt 2, -1, 1, 10 (s0: giá trị ban đầu, s1 = i = -1, s2 = step = 1, s3 = n = 10)
- Dòng 8: Thực hiện phép toán s1 = s1 + s2 (i = i + step)
- Dòng 9: Thực hiện phép dịch bit sang trái:  $s4 = s0 * 2^s1$
- Dòng 10, 11: Kiểm tra s1 (i) đã đếm đến s3 (n = 5) hay chưa. Nếu chưa thì tiếp tục vòng lặp



Thực hiện chạy chương trình với MARS